TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính
2. Bà Lưu Thị Thôi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn –Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 330/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2022 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Trần Thị Ch** , sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Thôn Tiến H, xã Tiến , thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **Ông Hứa H**, sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Thôn Tiến H, xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà Ch , vắng mặt ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hứa H tự tìm hiểu, quen biết nhau, sống chung với nhau từ năm 1999 nhưng đến năm 2003 mới kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, cấp ngày 10/4/2003.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ cH bà chung sống tại nhà cha mẹ cH tại xã Tiến L, thành phố P. Thời gian đầu vợ cH chung sống hạnh phúc yêu thương nhau. Nhưng khoảng 7 năm trở lại đây thì vợ cH bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên

nhân là do ông H thường xuyên say xỉn, bạo hành vợ con và nhiều vấn đề khác, không quan tâm đến vợ con làm cho đời sống hôn nhân của ông bà không còn hạnh phúc, từ tháng 4/2022 đến nay ông bà đã tự sống xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa.

Nay bà Ch xét thấy tình cảm vợ cH đã hết nên đã làm đơn khởi kiện mong Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Hứa H.

Về con chung: có 02 con chung tên Hứa H (nam), sinh ngày 29/9/2000 và Hứa H1 (nam), sinh ngày 08/11/2001. Các con đã đủ tuổi trưởng thành, nên bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Hứa H luôn vắng mặt không có lý do chính đáng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị đơn ông Hứa H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H không đến Tòa án lần nào. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ông Hồng.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà Ch và ông H đã trầm trọng. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Ch về việc xin ly hôn với ông Hứa Hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Ch làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với ông Hứa H, ông H có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là Thôn Tiến H, xã Tiến L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ch, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân, ông Hứa H và bà Trần Thị Ch có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01/2003 tại UBND xã Tiến Lợi,

thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của ông H và bà Ch là hợp pháp.

Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Qua lời khai của bà Ch , vợ chồng ông bà đã không còn hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, đời sống vợ chồng nặng nề, ảnh hưởng đến con cái. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H luôn vắng mặt không có lý do Ch đáng. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ch là phù hợp.

Bị đơn ông Hứa H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H luôn vắng mặt mà không có lý do Ch đáng. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem như ông H đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Hứa H (nam), sinh ngày 29/9/2000 và Hứa H1 (nam), sinh ngày 08/11/2001. Các con đã đủ tuổi trưởng thành, nên bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung của bà Trần Thị Ch là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Trần Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ch . Bà Trần Thị Ch được ly hôn với ông Hứa H.

Về con chung: Ông bà có có 02 con chung tên Hứa H (nam), sinh ngày 29/9/2000 và Hứa H1 (nam), sinh ngày 08/11/2001. Các con đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 04/5/2022 bà Ch đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0009658 nay được chuyển sang án phí và sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt các đương sự. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (12/8/2022) và của bị đơn tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Yến Linh

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND thành phố Phan Thiết;*
- *VKSND thành phố Phan Thiết;*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết;*
- *UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);*
- *Lưu.*